

Ngày	13,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.3%	12.1%	16.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	9,936 - 14,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	58
Số lượng CPLH (CP)	4,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,630
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.04)
EPS	1,691
P/E	8.2

DT thuần

Q1/24

145

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.0| 8.0%

YoY: ▲ 19.0| 14.9%

LN trước thuế

Q1/24

2.00

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.75| 60.3%

YoY: ▼0.08| -3.6%

LN sau thuế

Q1/24

1.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.66| 76.9%

YoY: ▼0.13| -7.8%

ROA

2023

3.1%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2023

538

tỷ VNĐ

YoY: ▼12.0| -2.1%

LN trước thuế

2023

9.32

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.17| 1.8%

LN sau thuế

2023

7.30

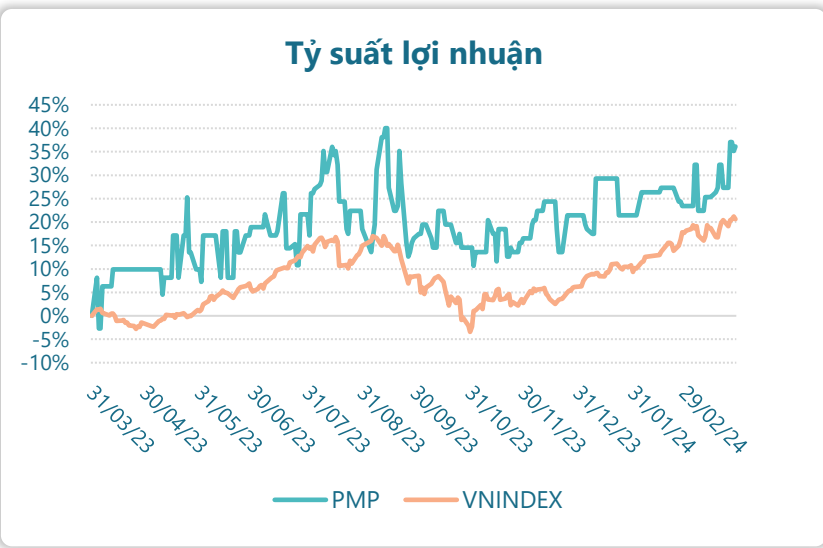
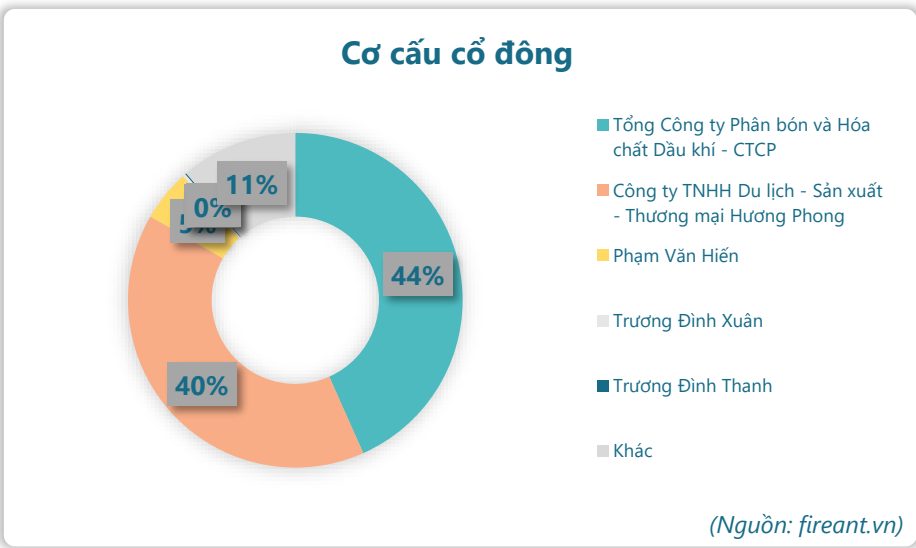
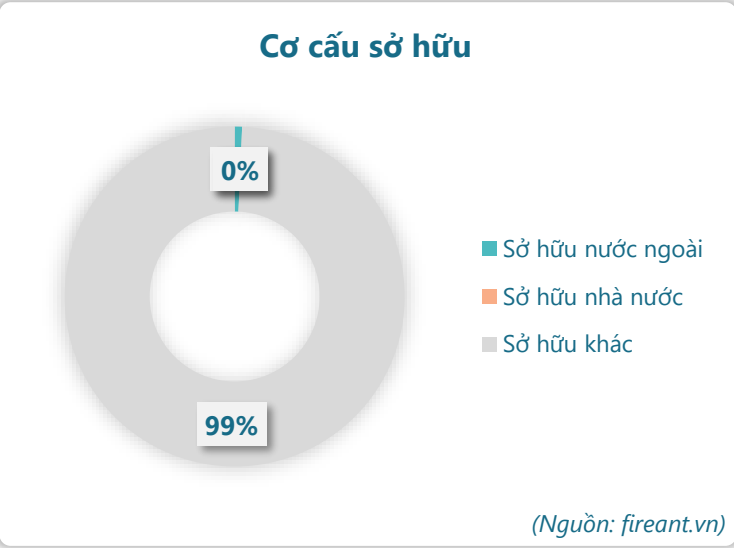
tỷ VNĐ

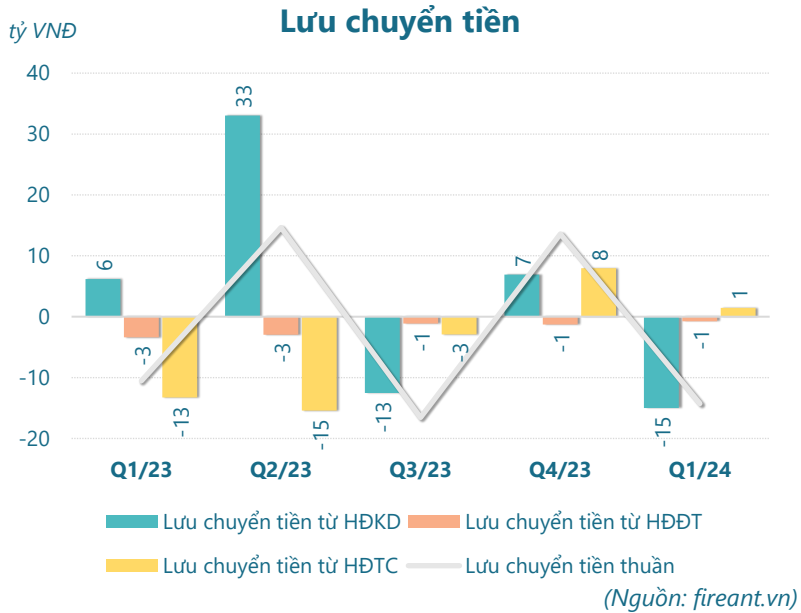
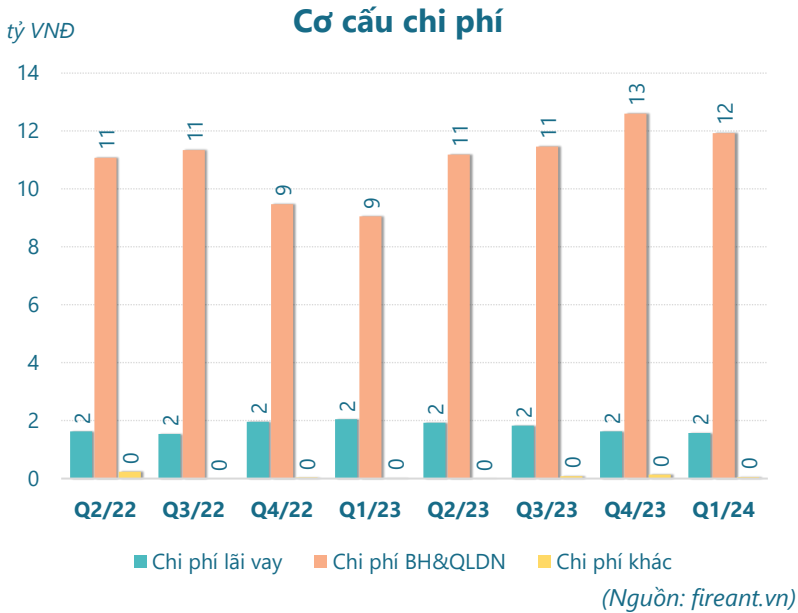
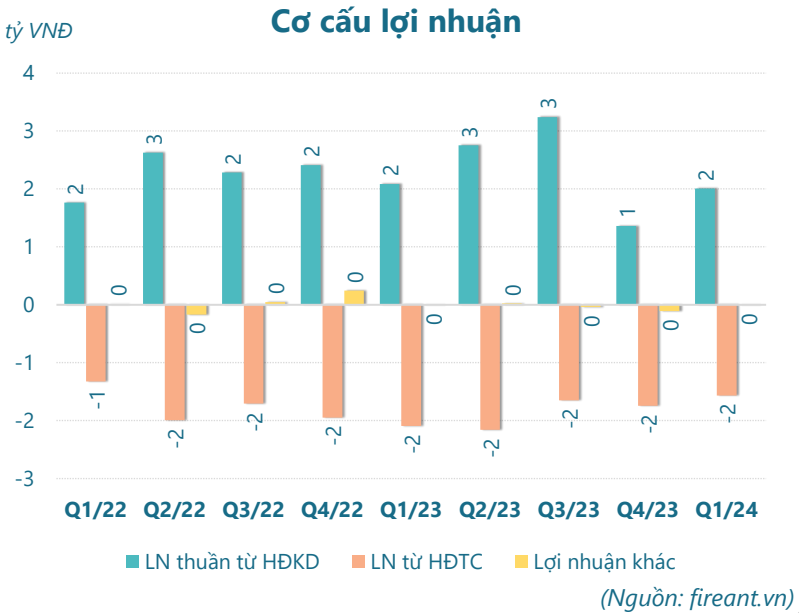
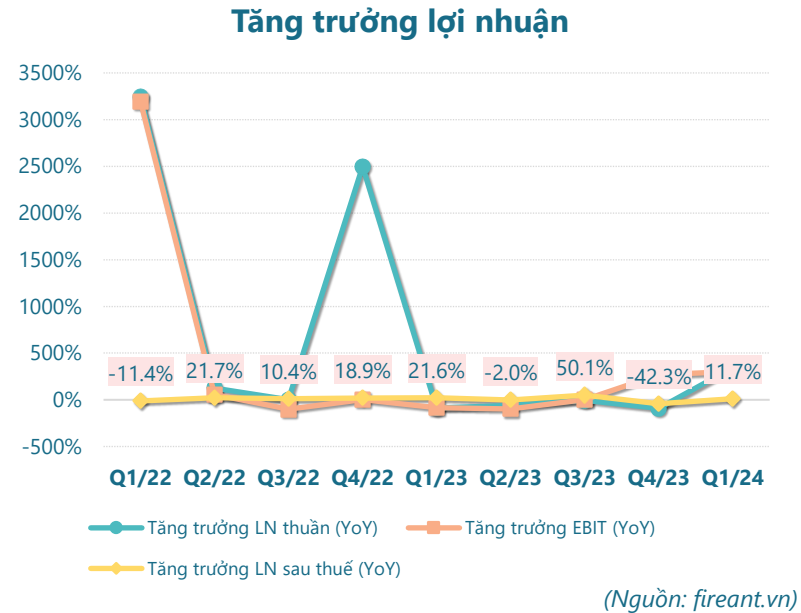
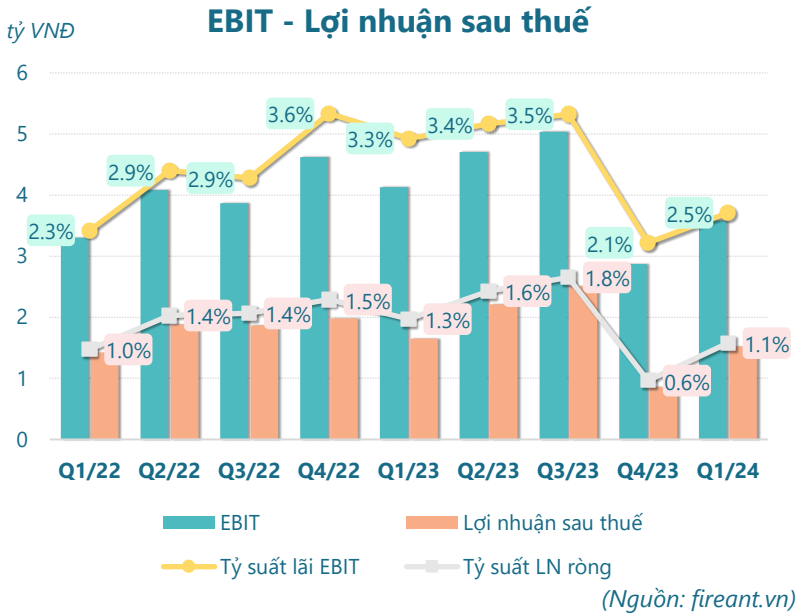
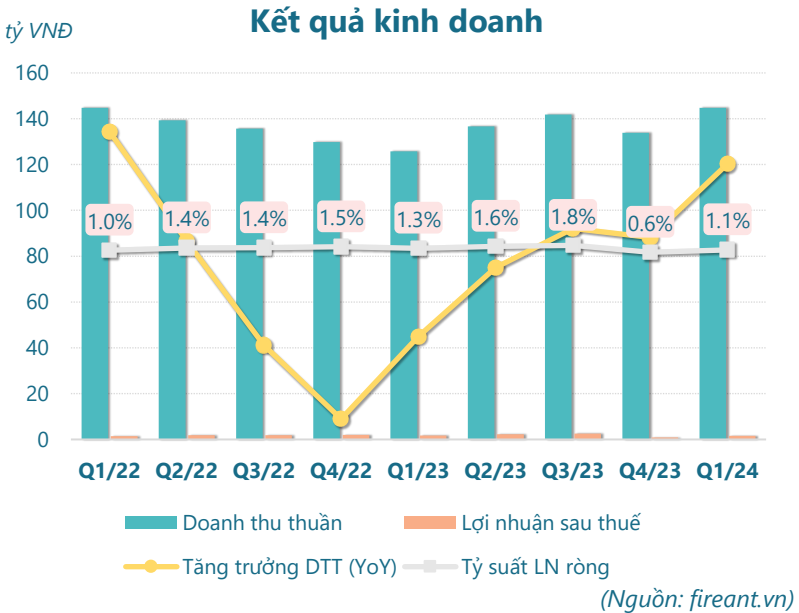
YoY: ▲ 0.16| 2.2%

ROE

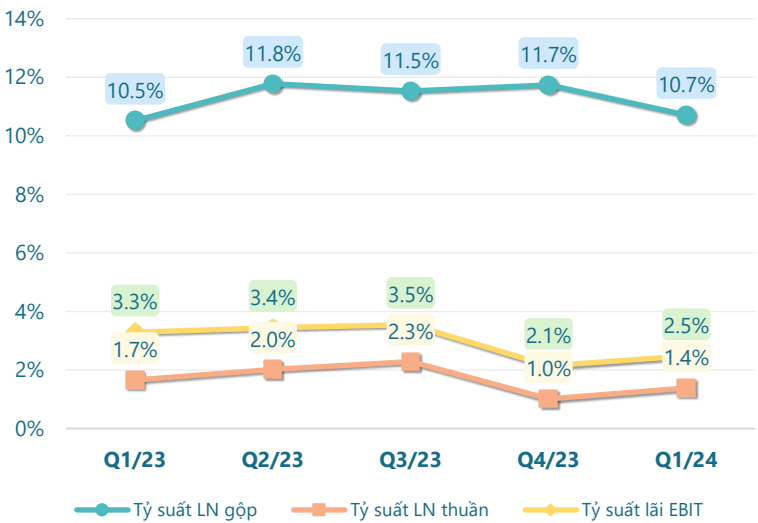
2023

10.7%



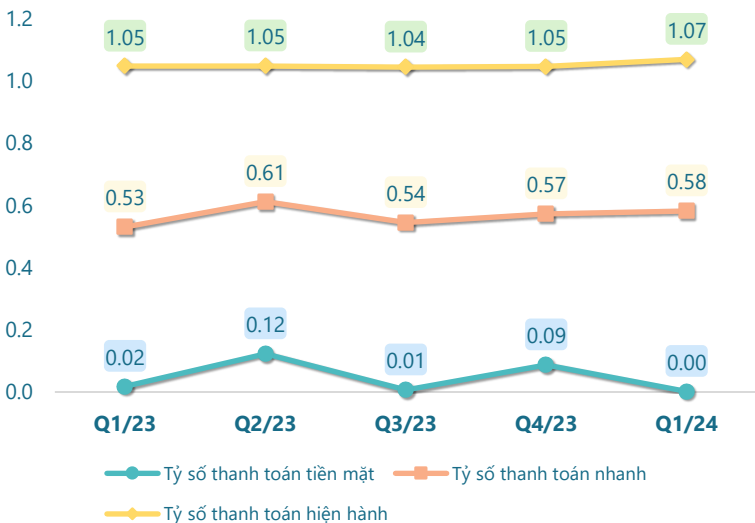


Tỷ suất lợi nhuận



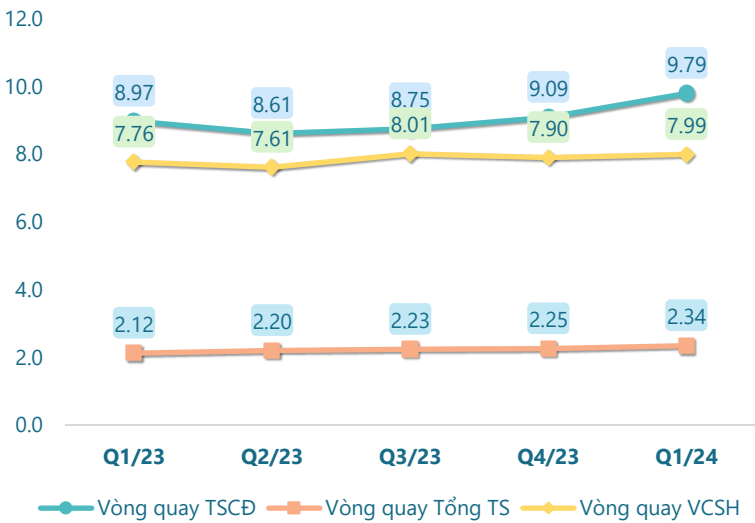
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



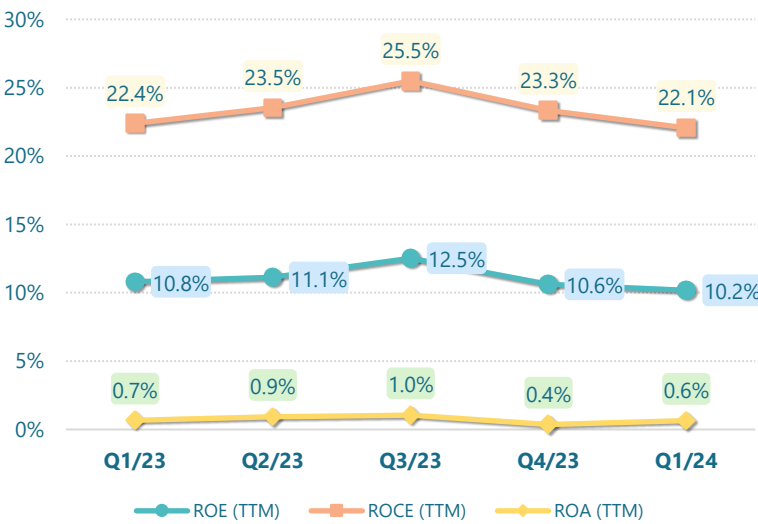
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



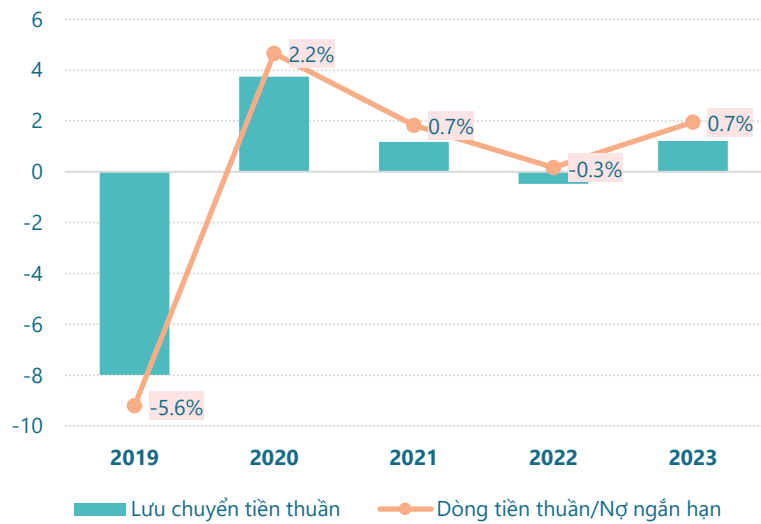
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



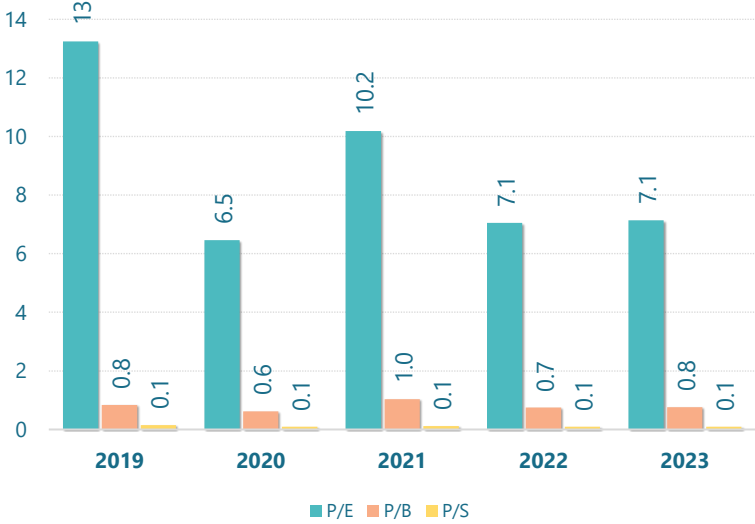
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)